

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ - ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2021
“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Lục

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn chị Lê Thị Đ trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn K ngày 02/3/2010, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong vợ chồng chị về ở chung cùng bố mẹ đẻ

anh K. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến giữa năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày và trong làm ăn kinh tế. Đã nhiều lần chị và anh K ngồi lại để vợ chồng cùng bỏ qua cho nhau, nhưng chỉ được một thời gian ngắn là vợ chồng lại cãi nhau không hàn gắn được. Chị và anh K sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn K. Hiện nay chị không có thai.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung: Cháu Trần Thị Kim P, sinh ngày 28/11/2010, hiện đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu P, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn K vắng mặt tại Tòa, nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 8 năm 2021, anh K trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị Đ trình bày là đúng. Đến khoảng năm 2020 thì anh chị có phát sinh một vài mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh bị bệnh khớp, đau thường xuyên, thỉnh thoảng lại phải đi điều trị, áp lực về kinh tế khiến vợ chồng thỉnh thoảng cãi vã nhau. Chị Đ đã bỏ về nhà mẹ đẻ được khoảng mấy tháng rồi. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn để giải thoát cho chị Đ. Anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu: Trần Thị Kim P, sinh ngày 28/11/2010, hiện cháu P đang ở với chị Đ. Ly hôn anh nhất trí để chị Đ nuôi cháu P. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 13 tháng 8 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã V cung cấp: Chị Đ và anh K kết hôn với nhau ngày 02/3/2010, và được UBND xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn của chị Đ và anh K không thuộc trường hợp bị đe dọa, cưỡng ép kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh K thì Ủy ban nhân dân xã V không biết vì thực tế các khối đoàn thể hay Ủy ban nhân dân xã V đều không

nhận được đơn đề nghị giải quyết mâu thuẫn vợ chồng của chị Đ và anh K. Hiện chị Đ không chung sống cùng gia đình anh K tại thôn X, xã Vân X, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc. Về con chung: Chị Đ và anh K có 01 con chung là cháu Trần Thị Kim P, sinh ngày 28/11/2010, hiện cháu P đang ở với chị Đ. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn anh K, Ủy ban nhân dân xã V đề nghị Tòa án giải quyết giao con theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi tốt nhất cho cháu. Về các mối quan hệ khác trong vụ án giữa chị Đ và anh K, Ủy ban nhân dân xã V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Ủy ban nhân dân xã V không nhận được bất kỳ đơn thư tố cáo của tổ chức hay cá nhân nào liên quan đến chị Đ và anh K về hành vi vi phạm pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 8 năm 2021, cháu Trần Thị Kim P là con chung của chị Đ và anh K trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị Đ, anh K đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh K là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Cho chị Lê Thị Đ được ly hôn anh Trần Văn K; về con chung: Chị Lê Thị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Kim P, sinh ngày 28/11/2010. Anh Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị Đ và anh K không đề nghị giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Trần Văn K, có hộ khẩu tại: Thôn X, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đối với anh Trần Văn K: Đã có lời khai, có Đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết, xét xử vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Đ và anh Trần Văn K đăng ký kết hôn ngày 02/3/2010, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vĩnh Tường. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh K là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị Đ và anh K thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Đ và anh K có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Đ trình bày do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày và trong làm ăn kinh tế. Đã nhiều lần chị và anh K ngồi lại để vợ chồng cùng bỏ qua cho nhau, nhưng chỉ được một thời gian ngắn là vợ chồng lại cãi nhau.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh K có hộ khẩu cho biết: Chính quyền địa phương không nắm được việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh K. Việc chị Đ xin ly hôn và các mối quan hệ khác trong vụ án, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về phía anh K cũng thừa nhận anh và chị Đ mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn tiếng nói chung nên chị Đ xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Đ xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Đ và anh K có 01 con chung là cháu Trần Thị Kim P, sinh ngày 28/11/2010, hiện cháu P đang ở với chị Đ. Ly hôn anh K nhất trí để chị Đ nuôi cháu P. Hiện tại cháu P đã trên 7 tuổi và có nguyên vọng ở với mẹ là chị Đ. Theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc nuôi con sau khi ly hôn là trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Do đó để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho cháu P, cần giao cháu P cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con chung chị Đ không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Chị Đ, anh K không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Đ được ly hôn anh Trần Văn K.

2. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị Kim P, sinh ngày 28/11/2010 (hiện cháu P đang ở với chị Đ). Anh Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Đ phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000727 ngày 22/7/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường.
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh